

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ C  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ – ST  
Ngày: 07/4/2021  
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C – TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Trần Quốc Hay

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Ngọc Hương

2. Ông Nguyễn Nam Lương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Nữ Thanh Hường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Không có.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2021/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2021/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị N

- Sinh năm 1969

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C1, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

2. *Bị đơn:* Ông Phạm C

- Sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Tổ dân phố H2, phường Cam Phúc B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

*Vắng mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 05/01/2021, bản tự khai ngày 12/01/2021, các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:* Tôi và anh Phạm C tự nguyện kết hôn năm 2012, được UBND phường Cam Phúc B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 79, ngày 13 tháng 9 năm 2012.

Thời gian đầu chúng tôi sống chung với nhau hạnh phúc, tuy nhiên đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh C thường xuyên cờ bạc, rượu chè, không có trách nhiệm với gia đình; anh C còn bán hết tài sản là xe và bò để đánh bạc. Mặc dù tôi và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ và cho anh C cơ

hội để sửa đổi nhưng anh vẫn chứng nào tật ấy. Nhận thấy không thể kéo dài cuộc hôn nhân này nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn.

*Về con chung:* Chúng tôi không có con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa bị đơn ông Phạm C vắng mặt và trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Huy cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị H.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án ý kiến của nguyên đơn, ý kiến đại diện Viện kiểm sát.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Bị đơn ông Phạm C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, Tòa án căn cứ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị H vắng mặt, tuy nhiên bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Bà Lê Thị H và ông Phạm C tự nguyện kết hôn năm 2012, được UBND phường Cam Phúc B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 79, ngày 13 tháng 9 năm 2012 nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Thời gian đầu bà H và ông C sống chung với nhau hạnh phúc, tuy nhiên đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là ông C thường xuyên cờ bạc, rượu chè, không có trách nhiệm với gia đình; bên cạnh đó ông C còn bán hết tài sản là xe và bò để đánh bạc. Mặc dù bà H và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ và cho ông C cơ hội để sửa đổi nhưng ông vẫn chứng nào tật ấy. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và việc ông C từ chối đến Tòa theo triệu tập của Tòa án để giải quyết yêu cầu ly hôn của bà H cho thấy ông C không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông C và bà H đã đến mức trầm trọng, có kéo dài để sống chung thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị H đối với ông Phạm C.

**[3] Về con chung:** Nguyên đơn khai không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[4] Về tài sản chung và nợ chung:** Nguyên đơn khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về án phí:** Nguyên đơn bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

#### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận cho bà Lê Thị H được ly hôn với ông Phạm C.

**2. Về án phí:** Bà Lê Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số AA/2019/0001095 ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Như vậy, bà Lê Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

**4. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND phường Cam Phúc B (Số 79, ngày 13/9/2012);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Hay**